

Số: 2134/KLTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2016

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác, sử dụng đá ốp lát tại xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái của Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Việt Long

Thực hiện Quyết định số 308/QĐ-ĐCKS ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác liên quan trong hoạt động khai thác, sử dụng đá ốp lát trên địa bàn tỉnh Yên Bái, trong 02 ngày 06 và 09 tháng 5 năm 2016, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác, sử dụng đá hoa tại thôn Liễu Đô 2, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái của Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Việt Long.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Việt Long hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số 5200284439 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 01 năm 2008, thay đổi lần thứ 13 ngày 08 tháng 4 năm 2015, trong ngành nghề kinh doanh có khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, chế biến, xuất khẩu đá.

2. Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép khai thác đá hoa tại khu vực Liễu Đô 2, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1263/GP-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2011 (diện tích khu vực khai thác 39,6 ha; cốt cao khai thác đến mức +400 m; trữ lượng khai thác đá hoa ốp lát 5.308.194 m³; đá hoa làm bột carbomat canxi 16.742.073 tấn; công suất khai thác đá hoa ốp lát 176.461 m³/năm; đá hoa làm bột carbomat canxi 556.559 tấn/năm; thời hạn 30 năm, kể từ ngày ký giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 năm).

3. Tại thời điểm thanh tra, Công ty đang tiến hành xây dựng cơ bản mỏ (làm đường vào mỏ khoáng 1 km, xây dựng trạm biến áp, san gạt mặt bằng khu điều hành và làm đường công vụ, nhà ở công nhân), chưa tiến hành khai thác.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Về lĩnh vực khoáng sản



- Đã thực hiện việc cắm mốc giới các điểm khép góc khu vực được phép khai thác.

- Đã thực hiện việc đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, thông báo ngày bắt đầu khai thác với cơ quan chức năng của địa phương.

- Đã nộp thiết kế mỏ và văn bản phê duyệt cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản (Quyết định số 07/QĐ-VL ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Giám đốc Công ty phê duyệt thiết kế mỏ đá hoa tại thôn Liễu Đô 2, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái).

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2015 với số tiền 1.174.404.000 đồng (một tỷ một trăm bảy mươi tư triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng) vào Cục thuế tỉnh Yên Bái.

- Đã bổ nhiệm ông Dương Phong Lan, kỹ sư khai thác mỏ làm Giám đốc điều hành mỏ (Quyết định số 01.04/2016/QĐ-VL ngày 01 tháng 4 năm 2016 của Giám đốc Công ty) và đã thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản ở Trung ương và địa phương.

- Đã lập và nộp Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2014, 2015 cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản.

- Đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác các năm 2014, 2015.

2. Về lĩnh vực khác liên quan

*** Về lĩnh vực đất đai**

Công ty đã ký hợp đồng thuê đất số 14/2012/HĐTD ngày 23 tháng 5 năm 2012 với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái, tổng diện tích thuê đất là $S = 986.581,3 \text{ m}^2$ tại xã Liễu Đô và xã Minh Tiến, huyện Lục Yên để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp. Thời gian thuê đất từ ngày 18 tháng 4 năm 2012 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2041.

*** Về lĩnh vực môi trường**

Ngày 28 tháng 4 năm 2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái có Quyết định số 599/QĐ-UBND phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường "Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá hoa tại mỏ Liễu Đô 2, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái". Theo đó, tổng số tiền ký quỹ là 4.088.000.000 đồng chia làm 30 lần. Lần 1, số tiền: 613.260.000 đồng; các lần tiếp theo số tiền: 119.800.000 đồng. Công ty đã ký quỹ tại Quỹ bảo vệ Môi trường tỉnh Yên Bái số tiền 150 triệu đồng (Giấy xác nhận số 11/GXN-QBVMTYB ngày 18 tháng 6 năm 2013).

Quan trắc môi trường thực hiện năm 2015 đối với các chỉ tiêu chất lượng

không khí, nước mặt, nước ngầm, nước thải sản xuất, nước sinh hoạt, độ rung, tiếng ồn với tần suất 2 lần/năm (tháng 6 và 12) phù hợp với tần suất xác định trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã phê duyệt.

*** Về lĩnh vực tài nguyên nước**

Hiện nay do chưa đi vào hoạt động khai thác nên Công ty chưa làm thủ tục xin cấp Giấy phép xả thải vào nguồn nước.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Công ty chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản gồm các nội dung: cắm mốc giới các điểm khép góc khu vực được phép khai thác; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, thông báo ngày bắt đầu khai thác với cơ quan chức năng của địa phương; lập, phê duyệt và nộp thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; bổ nhiệm và thông báo về việc bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ cho các cơ quan có liên quan theo quy định; lập và gửi báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản ở Trung ương và địa phương; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

2. Những tồn tại, vi phạm trong hoạt động khoáng sản

a) Chậm tiến hành xây dựng cơ bản mỏ so với tiến độ xác định trong Dự án đầu tư, Thiết kế kỹ thuật thi công đã phê duyệt.

b) Thiết kế kỹ thuật thi công khai thác và chế biến mỏ đá hoa tại thôn Liễu Đô 2, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có nội dung về thời gian khai thác không phù hợp với Giấy phép khai thác số 1263/GP-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (cụ thể thời hạn khai thác trong giấy phép là 30 năm, thời gian xác định trong thiết kế kỹ thuật thi công là 50 năm).

c) Chưa thực hiện quan trắc môi trường định kỳ năm 2014. Năm 2015 đã thực hiện quan trắc 02 lần vào tháng 6 và tháng 12.

d) Chưa hoàn thiện việc xây dựng các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Chưa ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường năm 2014 và 2015.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Việt Long

Yêu cầu Công ty:

a) Khẩn trương hoàn thành công tác XD/CB mỏ để đưa mỏ vào khai thác theo tiến độ xác định trong dự án đầu tư, thiết kế mỏ đã phê duyệt.

b) Điều chỉnh thiết kế kỹ thuật thi công khai thác và chế biến mỏ đá hoa tại thôn Liễu Đô 2, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái về thời gian khai thác cho phù hợp với Giấy phép khai thác số 1263/GP-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và nộp lại cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản.

c) Hoàn thiện việc xây dựng các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã phê duyệt; báo cáo cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

d) Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đầy đủ, đúng tiến độ theo quy định.

Công ty có báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục các tồn tại, vi phạm nêu trên gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái trước ngày 30/9/2016. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Đối với UBND tỉnh Yên Bái

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái chỉ đạo các Sở, ban ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Việt Long đối với các yêu cầu nêu trên./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà | (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc |
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh Yên Bái;
- Sở TN & MT tỉnh Yên Bái;
- Cty TNHH khai thác & chế biến đá Việt Long;
- Lưu VP, KSMB, T (10).



TỔNG CỤC TRƯỞNG





Đỗ Cảnh Dương